TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 82/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 12/7/2023
V/v:"*Ly hôn*"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hoàng Vũ
Ông Nguyễn Hữu Nam

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà PhA Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "***Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QQDST-HNGĐ ngày 21/6/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị T- sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Ông Tô C – sinh năm 1976
Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 13/02/2023, bản tự khai ngày 22/3/2023, biên bản hòa giải và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Bà T và ông C tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 1999 tại Ủy bA nhân dân xã Ninh Sim, thị xã N. Quá trình chung sống, giữa bà T và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quA điểm, không hợp tính tình, ông C thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt say xỉn về nhà đánh đập, chửi bới bà T nên bà T và ông C thường xuyên xảy ra cãi vả nhau. Bà T và ông C đã tự hòa giải và được gia đình hai bên khuyên bảo về chung sống với nhau nhưng không thành mà cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, không có hạnh phúc. Nay xét tình cảm không còn nên bà T xin ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà T và ông C có 2 con chung là Tô ThAh A, sinh ngày 06/4/2000 và Tô Thnh T, sinh ngày 03/11/2001. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T và ông C tự thỏa thuận, không không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà T xác định bà T và ông C không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Tô C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã N đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Cn được biết và trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án nhân dân thị xã N thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Cac con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 26/6/2023 bà Trần Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Tô C đã được Tòa án thông báo hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 02/6/2023 ông C đã không có mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 21/6/2023 ông C, bà T vắng mặt Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 12/7/2023 ông C tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung

[2] Về thẩm quyền giải quyết*:* Nguyên đơn bà Trần Thị T khởi kiện bị đơn ông Tô C có địa chỉ tại Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K về việc "Ly hôn" là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[3] Về quA hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy bA nhân dân xã Ninh Sim, thị xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 28/5/1999. Đây là quA hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà T thì quá trình chung sống, vợ chồng bà T và ông C không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính tình, thường xuyên cãi vả nhau làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông C. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ

án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông C đến Tòa án để làm việc và ghi nhận ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà T nhưng đến thời điểm này ông C vẫn vắng mặt không có lý do cho thấy ông C đã không còn quA tâm đến quA hệ hôn nhân giữa ông và bà T. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên yêu cầu ly hôn của bà T là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị T đối với ông Tô C.

[4] Về con chung: Bà T và ông C có 2 con chung là Tô ThAh A, sinh ngày 06/4/2000 và Tô ThAh T, sinh ngày 03/11/2001. Hiện nay cháu A và cháu T đã trưởng thành, khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà T và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên nên Hội đồng xét xử, không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định bà T và ông C không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử, không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quA điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T.

- Về quA hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T được ly hôn với ông Tô C.

- Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Tô C có 2 con chung là Tô ThAh A, sinh ngày 06/4/2000 và Tô ThAh T, sinh ngày 03/11/2001. Hiện nay cháu A và cháu T đã trưởng thành, khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà T không không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử, không xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Bà T xác định bà T và ông C không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử, không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị T phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005690 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã N, thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Ninh Hiệp, thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy